

Bản án số: 80/2022/HS-PT
Ngày: 07-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quê

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thế Phương

Ông Ninh Quang Thế

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Lê Kiều Diễm- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLPT-HS ngày 11 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Trương Ly M do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trương Ly M, sinh năm 1986 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn T và bà Phạm Thị L; có vợ tên Nguyễn Thị D và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ theo quyết định truy nã ngày 28/6/2013; bị tạm giam từ ngày 04/7/2013 đến ngày 10/7/2013 được gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt.

- Bị hại: Viễn Thông C

Địa chỉ: Số 3, đường L, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau

Người đại diện hợp pháp của Viễn Thông C: Ông Trần Văn Đoàn, chức vụ: Quyền Giám đốc Trung tâm Viễn thông Đầm Dơi thuộc Viễn Thông C (Giấy ủy quyền số 138/UQ-VNPT-CMU-NSTH ngày 09/3/2022 của Giám đốc Viễn Thông C). Ông Đoàn vắng mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo:

1. Ông Lưu Thanh Phong là Luật sư thành viên Công ty Luật Phong Quang thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Long. Luật sư Phong vắng mặt.

2. Ông Lê Minh Thuận là Luật sư thành viên Công ty Luật Thuận Hưng thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Luật sư Thuận có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (không được Tòa án triệu tập): Anh Phan Văn Đ, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 14/8/2010, Phan Văn Đ đến nhà Trương Ly M chơi. M tổ chức uống rượu, trong lúc uống rượu, M rủ Đ đi cắt trộm dây cáp điện thoại. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Trương Văn U đến nhà M thì M và Đ nói với U đi cắt trộm dây cáp bán lấy tiền tiêu xài, U đồng ý. Sau đó, M điều khiển phương tiện vô, máy và mang theo 01 cây kèm còng lực, 02 đoạn sắt phi 14, 01 cây chìa khóa đến khu vực ấp Ch, xã Ng, huyện Đ thì M và Đ lên bờ và đi đến cột điện, còn U ngồi giữ vô, máy. M dùng 02 đoạn sắt phi 14 leo lên cột điện thứ nhất và dùng kèm còng lực cắt dây cáp; do có ánh đèn pin, M và Đ sợ bị lộ nên lội xuống biển lá chỗ U ngồi, thì Đ gặp Trương Văn Ch và Trần Minh S (thuộc nhóm trộm khác). S hỏi mà y hả Đ? thì Đ nói vậy là bờ rồi; M và Đ tiếp tục quay trở lại địa điểm cắt cáp và trèo lên trụ điện thứ hai dùng kèm còng lực cắt dây cáp. Khi M cắt xong thì M, Đ và U kéo dây cáp xuống vô, máy, M điều khiển vô, máy về nhà của M và dùng dao chặt thành nhiều đoạn, rút lấy dây đồng; sau đó M chở dây đồng đến chợ Tắc Vân bán và chia cho Đ số tiền 1.200.000 đồng. Sau khi thực hiện cắt trộm cáp điện thoại thì M và U bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại biên bản định giá tài sản số 33 ngày 10/12/2010 của Hội đồng định giá tài sản huyện Đàm Dơi kết luận: 270m dây cáp điện thoại, loại cáp 100 đôi có giá trị theo định giá là 19.988.100 đồng.

Bị cáo Đ và vật chứng đã được xử lý xong tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HSST ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi. Trong đó, bị cáo Đ bị tuyên phạt 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” do đã cắt trộm dây cáp điện thoại vào các ngày 14/8/2010 và ngày 19/8/2010.

Đối với U bỏ địa phương bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đàm Dơi truy nã đến nay chưa có kết quả.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 138; điểm h khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009), xử phạt bị cáo M 09 (Ch) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/01/2022, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, đề nghị hủy án sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo M, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau; Đề nghị căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội, áp dụng khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo.

- Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: Cấp sơ thẩm có vi phạm thủ tục tố tụng do không triệu tập người làm chứng tham gia phiên tòa (gồm có ông Th, Đ, Q, Ch, S) gây bất lợi cho bị cáo và có vi phạm trong thu thập chứng cứ (xác định thời điểm phạm tội, xác định chiều dài dây cáp bị cắt trộm, phương tiện phạm tội, hiện trường vụ án không được thực nghiệm, lý lịch (phần thân nhân) của bị cáo). Do đó, đề nghị hủy án sơ thẩm tuyên bố bị cáo không phạm tội và đình chỉ vụ án.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện thoại cùng với Đ, U vào đêm 14/8/2010 trên địa bàn ấp Chánh Tài, xã Nguyễn Huân, huyện Đầm Dơi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong quá trình điều tra và xét xử vụ án hình sự đối với bị cáo Trương Văn T và đồng bọn (gồm 12 bị cáo) trước đây, một số bị cáo khai Trương Ly M có thực hiện hành vi cắt trộm dây cáp điện thoại trên địa bàn ấp Ch, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. Tuy nhiên, các bị cáo này cũng không xác định được thời gian phạm tội cụ thể, mà chỉ xác định thời gian dựa trên biên bản sự việc được lập sau khi phát hiện mất trộm và các kết luận điều tra đã xác định là ngày 15/8/2010. Cơ quan điều tra đã có văn bản đính chính do có sai sót nêu trên. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HS-ST ngày 18/11/2011 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xác định thời gian bị cáo Phan Văn Đ cùng đồng phạm thực hiện hành vi cắt cáp điện thoại vào ngày 14/8/2010, các bị cáo không có ý kiến phản đối hay kháng cáo với việc xác định thời gian nêu trên. Ngoài ra, theo Tờ giải trình ngày 27/3/2019 của ông Nguyễn Thúc Ngh (nguyên là Phó Công an xã Nguyễn Huân, bút lục số 520), xác nhận và lời khai của ông Lê Quốc Th (Trưởng Trạm Viễn thông Hồng Phước thuộc Trung tâm Viễn thông Đầm Dơi, bút lục số 502, 537/A), lời khai của ông Nguyễn Văn Th2 (bút lục số 514), lời khai của ông Diệp Anh T (nguyên Trưởng Công an ấp Chánh Tài, bút lục số 506) đều xác định vào đêm ngày 14/8/2010 trên địa bàn ấp Ch, xã Ng, huyện Đ có xảy ra sự việc trộm cắp dây cáp điện thoại. Do đó, có cơ sở xác định Đ cùng đồng phạm thực hiện hành vi cắt trộm cáp điện thoại vào đêm 14/8/2010 là có căn cứ.

[2] Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 29/8/2010 ghi nhận: Hiện trường vụ trộm cắp tài sản (cắt cáp điện thoại) xảy ra tại ấp Ch, xã Ng, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, dây cáp điện thoại được mắc trên các cột bê tông, mỗi cột cách nhau 80m, dọc theo tuyến lộ xe ấp Ch, dây cáp được mắc trên các cột bê tông gồm 02 loại dây (01 loại 200 đôi, 01 loại 100 đôi)... Tổng số cây cáp bị cắt ở 02 đoạn là 620m (loại 200 đôi 350m, loại 100 đôi 270m).

[3] Sau khi vụ án được phát hiện vào năm 2010, trên cơ sở kết quả điều tra, truy tố, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HS-ST ngày 18/11/2011, Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã xử phạt bị cáo Đ 02 năm 04 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” do đã cắt trộm dây cáp điện thoại vào các ngày 14/8/2010 và ngày 19/8/2010. Trong đó, ngày 14/8/2010, Đ cùng với M, U (tên gọi khác là Ứng, là em ruột M và là em rể Đ) thực hiện cắt trộm 270m (loại 100 đôi) tại ấp Ch, xã Ng, huyện Đ có giá trị theo

định giá là 19.988.100 đồng và ngày 19/8/2010, Đ cùng với Hồ Minh T2, Dương Văn X, Trương Văn Ch cắt trộm 720m (loại 100 đôi) tại ấp T, xã T, huyện Đ có giá trị theo định giá là 53.301.600 đồng. Cũng trong Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HS-ST, ngoài việc xét xử về hành vi cắt trộm cáp điện thoại đối với các bị cáo khác, vào những ngày khác nhau và ở những địa điểm khác nhau thì các bị cáo Lê Văn C, Nguyễn Văn T3, Trương Văn T, Trương Văn Q, Trần Minh S và Trương Văn Ch bị xét xử về hành vi cắt trộm dây cáp vào ngày 14/8/2010 tại ấp Ch, xã Ng với số lượng 350m (loại 200 đôi) có giá trị theo định giá là 49.645.750 đồng.

[4] Ngày 26/3/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi kiểm tra thực tế hiện trường (bút lục số 521), xác định: Qua kiểm tra thực tế ghi nhận cách cổng xỏ vuông nhà ông Nguyễn Văn Thuyền E về hướng Tây Nam, cách lộ xe tuyến Tân Tiến – Nguyễn Huân 07m về hướng Bắc, trước nhà ông Nguyễn Văn Th, tọa lạc trên phần đất của ông Th là vị trí cột điện (dạng hình trụ vuông, nhỏ dần về phần ngọn)...; cách trụ sở văn hóa ấp Ch 9,4m về hướng Đông, cách lộ xe Tân Tiến – Nguyễn Huân 09m về hướng Tây Bắc là vị trí cột điện (dạng hình trụ vuông, nhỏ dần về phần ngọn).... Khoảng cách đo được giữa 02 cột này là 270m (có 07 đoạn dây điện nối giữa 08 cột điện).

[5] Quá trình xét xử tại cấp sơ thẩm vào ngày 12/9/2019 và xét xử phúc thẩm vào ngày 05/02/2020 đối với bị cáo M, thì Đ và Ch phủ nhận lời khai trước đây (lời khai đã được xem xét, đánh giá trong Bản án hình sự sơ thẩm số 53/2011/HS-ST ngày 18/11/2011), Đ và Ch cho rằng M không tham gia cắt trộm cáp điện thoại và có ý kiến cho rằng trong quá trình điều tra, cán bộ Trương Minh Tr có hành vi nhục hình, ép cung buộc ký tên vào biên bản hỏi cung do cán bộ điều tra tự ghi, chứ không phải do Đ và Ch tự khai. Tuy nhiên, hồ sơ không thể hiện việc khiếu nại của bất kỳ ai về hành vi của cán bộ điều tra nên việc Đ và Ch cho rằng có hành vi nhục hình, ép cung là không có cơ sở chấp nhận. Lời khai của Trương Văn Q vào ngày 02/9/2010 thừa nhận khi đi trộm cùng đồng bọn trong tháng 8/2010 thấy M, Đ và U. Lời khai của Đ vào các ngày 10/9/2010, 15/9/2010, 16/9/2010 và 22/9/2010 tại Cơ quan điều tra Công an huyện Đầm Dơi, Đ thừa nhận cùng M và U thực hiện cắt trộm dây cáp điện thoại trên địa bàn ấp Ch, xã Ng; các lời khai của Đ tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của Ch vào ngày 07/9/2010, lời khai của Q vào các ngày 02/9/2010, 22/6/2013, 02/7/2013, 28/11/2017 và lời khai của Trần Minh S vào ngày 03/9/2010. Các lời khai của Đ, Q, Ch và S tại Cơ quan điều tra được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, sau khi xem lại hay nghe đọc biên bản hỏi cung bị can thì các đối tượng này đều ký xác nhận vào biên bản hỏi cung là đúng lời khai đã trình bày.

[6] Đối với U do bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 27/12/2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đầm Dơi có Quyết định truy nã số 11, nhưng đến nay chưa có kết quả.

[7] Xuyên suốt các tình tiết nêu trên, cho thấy Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi đã xét xử bị cáo M về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ, không oan cho bị cáo.

[8] Tuy hành vi phạm tội của bị cáo M xảy ra trước thời điểm Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017, viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) có hiệu lực. Tuy nhiên, so sánh điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi,

bổ sung năm 2009) với Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, thì Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 nhẹ hơn Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, căn cứ Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015, thì Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo.

[9] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến tài sản của Viễn Thông C, làm hệ thống thông tin liên lạc trên địa bàn huyện Đầm Dơi bị ngưng hoạt động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, cuộc sống và sinh hoạt của người dân, gây bất bình trong dư luận, làm mất an ninh trật tự của địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo bỏ trốn khỏi địa phương gây khó khăn cho công tác điều tra, truy tố và xét xử. Bị cáo chiếm đoạt tài sản của người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[10] Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đối với bị cáo. Từ đó, xử phạt bị cáo 09 tháng tù là tương xứng. Bị cáo kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nhưng không có cơ sở nên không được chấp nhận.

[11] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa được chấp nhận. Ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa không được chấp nhận.

[12] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[13] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 173, điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ly M; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2022/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Trương Ly M 09 (Ch) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28 tháng 6 năm 2013 đến ngày 10 tháng 7 năm 2013.

3. Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Công an huyện Đầm Dơi;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế